

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 102/2017/HS-ST

Ngày 21-11-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nguyên Thoại
2. Ông Phạm Huy Cầm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại nhà văn hóa phường Bắc Cường (Tổ 08, phường Bắc Cường, Thành phố L, tỉnh Lào Cai).

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo.

Trần Duy C - Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1992 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 27, phường P, Thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị T Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ ngày 30/8/2017, tạm giam từ ngày 05/9/2017. “Có mặt”.

- *Người làm chứng:* Anh Hà Quang V. (Vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ , ngày 30/8/2017, Trần Duy C đã thuê 01 xe taxi không rõ biển số, hãng xe đi đến khu vực đường Trần Đại Nghĩa, phường D, Thành phố L và mua 06 viên ma túy với giá 2.700.000 đồng của một người nam giới khoảng 30 tuổi

(Không rõ họ tên, địa chỉ) để về sử dụng sau này khi quan hệ tình dục, sau khi mua xong Trần Duy C lên xe taxi về khu vực khách sạn Aristo. Đến khoảng 0 giờ 50 phút cùng ngày, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực khách sạn Aristo thuộc tổ 55, phường K, Thành phố L phát hiện Trần Duy C có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đưa Trần Duy C về trụ sở Công an Thành phố L để làm việc và mời anh Hà Quang V (Sinh năm 1969, trú tại tổ 12, phường B, Thành phố L, tỉnh Lào Cai) là người chứng kiến. Tiến hành kiểm tra Trần Duy C tự giác lấy từ trong túi quần dài bên phải đang mặc trên người ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 06 viên nén hình tròn, màu xanh, trên một mặt của mỗi viên được dập chìm chữ “LV” giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là các viên ma túy tổng hợp mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn thu giữ của Trần Duy C 01 điện thoại di động Iphone 6 (Đã qua sử dụng) và số tiền 3.400.000 đồng.

Ngày 30/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đã ra quyết định số 164 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trưng cầu giám định ma túy và gửi số vật chứng đã thu giữ của Trần Duy C đi giám định. Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 30/8/2017 xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Tổng trọng lượng số viên nén là 2,08 gam. Tiến hành trích mẫu 0,76 gam từ 2,08 gam các viên nén hình tròn, màu xanh trên một mặt có dập chìm ký tự “LV” để giám định. Còn lại 1,32 gam các viên nén hình tròn, màu xanh cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong, hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 177/GĐMT ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 2,08 gam các viên nén hình tròn, màu xanh trên một mặt có dập chìm ký tự “LV” gửi giám định là loại chất ma túy MDMA- Thuộc danh mục I, số thứ tự 22, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ

Cáo trạng số 101/KSĐT ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L truy tố bị cáo Trần Duy C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên bố bị cáo Trần Duy C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

tuý”, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo Trần Duy C số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Iphone 6 (Đã qua sử dụng). Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 0 giờ ngày 30/8/2017 bị cáo Trần Duy C đã thuê 01 xe taxi không rõ biển số, hãng xe đi đến khu vực đường Trần Đại Nghĩa, phường Duyên Hải, Thành phố L và mua 06 viên ma túy với giá 2.700.000 đồng của một người nam giới khoảng 30 tuổi (Không rõ họ tên, địa chỉ) để về sử dụng sau này khi quan hệ tình dục, sau khi mua xong bị cáo lên xe taxi về khu vực khách sạn Aristo thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố L kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Xong xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo có bà ngoại là bà Nguyễn Thị D Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người lái xe taxi chở bị cáo đi mua ma túy, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh họ tên, địa chỉ nên không xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Duy C.

[3] Về vật chứng vụ án: Khi bắt giữ Trần Duy C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đã thu giữ 2,08 gam ma túy sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại là 1,32 gam đã được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của bị cáo xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án và trả lại cho bị cáo số tiền 3.200.000đ (Ba Triệu hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 (Đã qua sử dụng). Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Trần Duy C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Duy C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 30/8/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,32 gam ma túy còn lại sau giám định được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai

Tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án; Trả lại cho bị cáo Trần Duy C số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Iphone 6 (Đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2017).

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Duy C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Bị cáo;
- Sở TP
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương